TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/DS-ST
Ngày: 17-8-2017
Về việc: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa,
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thái Sơn
2. Bà Võ Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hùng - Thư ký Toà án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Phòng xử án dân sự trụ sở Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 378/2016/TLST-DS ngày 19/12/2016, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 217/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty H;

Địa chỉ: Tầng M, Cao ốc văn phòng B, Đường P, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐCLL: Lầu M, Tòa nhà Đ, Đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Huỳnh Duy T, sinh năm: 1992, là chuyên viên pháp lý thu hồi nợ (Giấy ủy quyền số 3416853099/2017/GUQ ngày 10/4/2017). (có mặt)

Bị đơn: Ông Diệp Quốc P, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường A, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2016 của Công ty H cùng lời khai của ông Huỳnh Duy T đại diện theo ủy quyền của Công ty H, nội dung vụ án như sau:

Ngày 26/02/2014 Công ty H có cho ông Diệp Quốc P vay số tiền là 21.844.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng trả góp số 3416853099 ngày 26/02/2014 thỏa thuận lãi suất là

6,24%/tháng, thời hạn thanh toán là 18 tháng, trả góp mỗi tháng là 2.031.000 đồng, vào ngày 17 hàng tháng, ngày trả góp đầu tiên là 17/3/2014, nếu không thanh toán đúng hạn thì còn phải chịu tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Sau khi ông Diệp Quốc P nhận đủ tiền vay nêu trên, đã trả cho công ty được 14 lần với số tiền tổng cộng là 28.434.000 đồng, bao gồm 14.820.752 đồng tiền vốn và 13.613.248 đồng tiền lãi. Từ ngày 13/4/2015 ông P ngưng thanh toán cho đến nay.

Nay đã quá thời hạn thanh toán nên Công ty H yêu cầu ông Diệp Quốc P trả số tiền vay còn nợ gốc là 7.023.248 đồng, tiền lãi là 2.250.752 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 9.274.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tiền phạt.

- Ông Diệp Quốc P không có ý kiến, không đến Tòa án nhân dân Quận S để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Tại phiên tòa:

Ông Huỳnh Duy T đại diện theo ủy quyền của Công ty H vẫn giữ ý kiến như trên.

Ông Diệp Quốc P vắng mặt, không có ý kiến.

Bà Đinh Thu Thủy – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Ngày 22/11/2016 Công ty H nộp đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2016 (có hình thức, nội dung đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự) yêu cầu trả số tiền vay còn nợ đối với ông Diệp Quốc P, có nơi cư trú tại Đường A, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận S, thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Diệp Quốc P theo đúng qui định của pháp luật Tố tụng

dân sự, để triệu tập ông Diệp Quốc P đến Tòa án nhân dân Quận S làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng ông Diệp Quốc P vẫn không đến tòa để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét việc ông Diệp Quốc P là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không đến tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là ông Diệp Quốc P .

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án nhân dân Quận S đã tống đạt hợp lệ cho ông Diệp Quốc P thông báo thụ lý số 1633/TB-TLVA ngày 20/12/2016 về việc thụ lý vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo đơn khởi kiện của Công ty H yêu cầu ông Diệp Quốc P trả tiền vay còn nợ. Phía ông Diệp Quốc P không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận S theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ ông Diệp Quốc P đã "*không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu …*" mà bên Công ty H đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân Quận S công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Công ty H đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3416853099 ngày 26/02/2014 và lời trình bày của đại diện Công ty H, cho thấy giao dịch giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P nay là Công ty H (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0307672788 đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 27/4/2016) và ông Diệp Quốc P là "Hợp đồng vay tài sản" có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 122, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận: Số tiền ông Diệp Quốc P vay của Công ty H là 21.844.000 đồng mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 6,24%/tháng, thời hạn thanh toán là 18 tháng, trả góp mỗi tháng là 2.031.000 đồng, vào ngày 17 hàng tháng, ngày trả góp đầu tiên là 17/3/2014, nếu không thanh toán đúng hạn thì còn phải chịu tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Theo đại diện của Công ty H trình bày: Sau khi ông Diệp Quốc P nhận đủ tiền vay nêu trên, đã trả cho công ty được 14 lần với số tiền tổng cộng là 28.434.000 đồng, bao gồm 14.820.752 đồng tiền vốn và 13.613.248 đồng tiền lãi. Từ ngày 13/4/2015 ông P ngưng thanh toán cho đến nay.

Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Diệp Quốc P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại mục 4 và 6 phần I của hợp đồng tín dụng trả góp số 3416853099 ngày 26/02/2014. Do đó, theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự và khoản 4 Điều 13 thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, ông Diệp Quốc P phải trả cho Công ty H số tiền vay còn nợ gốc và lãi, như sau:

Về số tiền nợ gốc: Do ông Diệp Quốc P đã trả cho Công ty H số tiền nợ gốc là 14.820.752 đồng, nên còn phải trả cho Công ty H số tiền còn nợ gốc là:

21.844.000 đồng – 14.820.752 đồng = 7.023.248 đồng.

Về số tiền lãi: Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất vay thỏa thuận giữa Công ty H và ông Diệp Quốc P là 6,24%/tháng. Như vậy, ông Diệp Quốc P phải trả cho Công ty H số tiền lãi là:

7.023.248 đồng x 6,24%/tháng x (28 + 4/30) tháng = 12.329.451 đồng.

Tuy nhiên, Công ty H chỉ yêu cầu ông Diệp Quốc P trả số tiền lãi là 2.250.752 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Như vậy, tổng số tiền ông Diệp Quốc P phải thanh toán cho Công ty H là: 7.023.248 đồng + 2.250.752 đồng = 9.274.000 (chín triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng.

Về thời hạn thanh toán: Xét yêu cầu của Công ty H yêu cầu ông ông Diệp Quốc P trả số tiền nợ gốc và lãi nêu trên bằng cách trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Phía ông P không có ý kiến.

Căn cứ khoản 1 Điều 278 Bộ luật Dân sự quy định về thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự do các bên thỏa thuận, nên ông Diệp Quốc P phải thực hiện việc thanh toán nợ vay theo thỏa thuận tại mục 4 và 6 phần I của hợp đồng tín dụng trả góp số 3416853099 ngày 26/02/2014 là trả góp hàng tháng vào ngày 17, bắt đầu từ ngày 17/3/2014 đến ngày 17/8/2015. Tuy nhiên, mặc dù phía Công ty H đã có thông báo yêu cầu ông Diệp Quốc P thanh toán số tiền vay và lãi còn nợ, nhưng cho đến nay ông Diệp Quốc P vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Công ty H, là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty H trong việc thu hồi nợ. Vì vậy, ông Diệp Quốc P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty H toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 9.274.000 (chín triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với đạo đức của xã hội và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong trường hợp ông Diệp Quốc P chậm trả tiền thì phải trả cho Công ty H tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án: Do ông Diệp Quốc P phải thanh toán cho Công ty H số tiền nợ nêu trên, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.274.000 đồng x 5%= 463.700 đồng.

Do Công ty H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 231.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0004135 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 278, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty H:

Buộc ông Diệp Quốc P phải có trách nhiệm trả cho Công ty H số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3416853099 ngày 26/02/2014 là 9.274.000(chín triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng, bao gồm: 7.023.248 đồng tiền nợ gốc và 2.250.752 đồng tiền nợ lãi.

Ông Diệp Quốc P phải thanh toán toàn bộ số tiền 9.274.000 (chín triệu hai trăm bảy mươi bốn ngàn) nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền còn thiếu nêu trên, hàng tháng ông Diệp Quốc P còn phải trả cho Công ty H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Diệp Quốc P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 463.700 (bốn trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm) đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty H số tạm ứng án phí đã nộp là 231.000 (hai trăm ba mươi mốt ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0004135 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Diệp Quốc P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Sa